

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 262/2024/HS-ST  
Ngày: 16-12-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Trí

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 218/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Trương Hoàng V, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Bình Dương. Căn cước công dân số: 070099009049; nơi cư trú: Số N, Tổ 10, Khu phố B, phường M, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ Sơn; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hồng C và bà Nguyễn Thị D; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 28/4/2024, bị Công an phường T, thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 20/7/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt, tạm giam ngày 08/6/2024; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Tôn Thất R, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1988; cùng nơi cư trú: Số 23/10, Tổ 42, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 08/6/2024, Trương Hoàng V đi bộ tìm nơi uống cà phê. Khi đi ngang nhà anh Tôn Thất R thuộc Tổ 42, Khu phố 6, phường H, thành phố T, V thấy cổng nhà anh R không khóa, trước sân có dựng chiếc xe mô tô hiệu Lead, biển số 47B1-664.01, xe đang cắm chìa khóa; lúc này, V thấy không có ai trông giữ xe, V liền đi vào ngồi lên xe nổ máy chạy đi; cùng lúc này, anh R từ trong nhà bước ra thấy V trộm xe, nên truy hô và đuổi theo cùng người dân bắt được V.

Sau khi bắt được V, anh R cùng người dân giao V và xe mô tô biển số 47B1-664.01 cho Công an phường H xử lý. Sau đó, sự việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: Xe mô tô hiệu Lead, màu xanh dương, biển số 47B1-664.01, trị giá 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 47B1-664.01 là tài sản của vợ chồng anh Tôn Thất R và chị Nguyễn Thị Hồng P; ngày 14/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một trả lại xe cho anh R và chị P; anh R và chị P không yêu cầu V bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 209/CT-VKSTDM-HS ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Trương Hoàng V để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Hoàng V từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đề nghị giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo Trương Hoàng V không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Anh Tôn Thất R và chị Nguyễn Thị Hồng P không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Trương Hoàng V nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Hoàng Vũ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 08/6/2024, tại nhà số 23/10, Tổ 42, Khu phố 6, phường H, thành phố T, Trương Hoàng V đã có hành vi trộm chiếc xe mô tô hiệu Lead, biển số 47B1-664.01 trị giá 15.000.000 đồng của anh Tôn Thất R và chị Nguyễn Thị Hồng P. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trương Hoàng V để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân, nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo có nhân thân xấu, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật. Do bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Hoàng V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**